

Số: 246/2018/QĐST-HNGĐ

Bến Cát, ngày 28 tháng 5 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 342/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị L, sinh năm 1989; thường trú tại: Xóm 6, xã TN, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú tại: Nhà trọ NMG, đường XC2, khu phố 3, phường MPH, thị xã BC, tỉnh Bình Dương;

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1987; thường trú tại: Khu dân phố GT 3, phường HV, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên - Huế; tạm trú tại: Nhà trọ Hoàng Văn V, đường NB5, tổ 14, khu phố 3, phường MP, thị xã BC, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị L và ông Nguyễn Thanh S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Bà Lê Thị L và ông Nguyễn Thanh S đồng ý thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Công T, sinh ngày 07/6/2011 cho bà Lê Thị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Thanh S phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Thành mỗi tháng 3.000.000 đồng. Việc cấp dưỡng được thực hiện kể từ ngày quyết định giải quyết vụ án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Thành đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành và bà Lê Thị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Thanh S chưa thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ, thì hàng tháng ông S còn phải thanh toán cho bà L số tiền lãi bằng mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Ông Nguyễn Thanh S được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung. Không ai được quyền cản trở ông S thực hiện quyền này.

Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về án phí:

Bà Lê Thị L và ông Nguyễn Thanh S mỗi bên đồng ý chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Ông Nguyễn Thanh S đồng ý chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ.

Bà L đồng ý nộp thay ông S toàn bộ tiền án phí và được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số AA/2016/0025381 ngày 04/5/2018 của Chi cục Thi hành án thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014)./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- UBND phường HV, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên - Huế;
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN

Đậu Thị Thảo